BÀI TẬP CÁ NHÂN

HỌ TÊN : BÙI VĂN CHÍ

LỚP : CNTT15

**SQL cơ bản**

1. **Cho biết tên Mã khách hàng , tên khách hàng có giới tính là Nam và địa chỉ ở Hà Nội**.

SELECT MAKH, TENKH

FROM KHACHHANG

WHERE GIOITINH = ’Nam’

AND DIACHI = N’Hà Nội’

1. **Đưa ra Tên nhân viên, Giới tính của nhân viên lập phiếu đặt phòng có mã là “PDP002”**

SELECT TENNV, GIOITINH

FROM NHANVIEN

WHERE MANV IN (

SELECT MANV

FROM PHIEUDATPHONG

WHERE MAPHIEUDATPHONG = ‘PDP002’

)

1. **Cho biết địa chỉ của nhân viên lập hóa đơn có tổng tiền lớn hơn 10 triệu**

SELECT DIACHI

FROM NHANVIEN AS N, HOADON AS H

WHERE (N.MANV = H.MANV)

AND H.TONGTIEN >10000000

1. **Cho biết thông tin của Hóa đơn do nhân viên có địa chỉ ở Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh lập**

SELECT \*

FROM HOADON,NHANVIEN AS N

WHERE (HOADON.MANV = N.MANV)

AND( N.DIACHI LIKE N’Hà Nội’ OR N.DIACHI LIKE N’Hồ Chí Minh’)

1. **Cho biết Tên khách hàng và Số điện thoại của khách hàng có số chứng minh thư là** **0182847757**

SELECT TENKH, SDT

FROM KHACHHANG

WHERE CMND = ‘0182847757’

1. **Cho biết Mã nhân viên, Tên nhân viên lập những hóa đơn ngày 11-11-2018**

SELECT MANV ,TENNV

FROM NHANVIEN INNER JOIN HOADON ON NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV

WHERE HOADON.NGAYLAPHD = ‘2018-11-11’

1. **Cho biết Lương của nhân viên có Mã nhân viên là “NV001”**

SELECT LUONG

FROM NHANVIEN

WHERE MANV = ‘NV001’

1. **Cho biết Tổng tiền thanh toán của hóa đơn mà Mã hóa đơn là “HD001”**

SELECT TONGTIEN

FROM HOADON

WHERE MAHD = ‘HD001’

1. **Cho biết Mã phiếu dịch vụ và Ngày lập phiếu dịch vụ của Mã phiếu đặt phòng mã ‘PDP001’**

SELECT MAPHIEUDV, NGAYLAPPHIEUDV

FROM PHIEUDICHVU AS P

WHERE P.MAPHIEUDATPHONG = ‘PDP001’

1. **Cho biết Mã phòng, Mã loại phòng trong tình trạng còn phòng**

SELECT MAPHONG, MALOAIPHONG

FROM PHONG

WHERE TINHTRANG = 1

1. **Cho biết Mô tả của các phòng thuộc loại phòng ‘cấp A’**

SELECT MOTA

FROM LOAIPHONG

WHERE LOAIPHONG.TENLOAIPHONG LIKE N’CẤP A’

1. **Cho biết Mã khách hàng, Tên khách hàng, Giới tính ,Địa chỉ , Số CMND , SDT của khách hàng**

SELECT MAKH, TENKH, GIOITINH,DIACHI,CMND,SDT

FROM KHACHHANG

1. **Cho biết tổng số phiếu đặt phòng được lập từ ngày 08-09-2018 đến 09-09-2018**

SELECT COUNT(MAPHIEUDATPHONG)

FROM PHIEUDATPHONG

WHERE NGAYDEN BETWEEN ‘2018-09-08’ AND ‘2018-09-09’

1. **Cho biết thông tin chi tiết phiếu đặt cho phòng có tình trạng còn phòng**

SELECT MACHITIETPHIEUDAT,NGAYDI,MAPHONG,MAPHIEUDATPHONG

FROM CHITIETPHIEUDAT,PHONG

WHERE PHONG.MAPHONG = CHITIETPHIEUDAT. MAPHONG

AND TINHTRANG = 1

1. **Cho biết Mã nhân viên, Ngày sinh ,Lương của nhân viên có Mã nhân viên là ‘NV001’**

SELECT MANV, NGAYSINH ,LUONG

FROM NHANVIEN

WHERE MANV = ‘NV001’

1. **Cho biết Số điện thoại khách hàng lập Phiếu đặt phòng là ngày 11-05-2018**

SELECT SDT

FROM KHACHHANG AS H INNER JOIN PHIEUDATPHONG AS P ON H.MAKH = P.MAKH

WHERE P.NGAYLAPPHIEUDATPHONG = ‘2018-05-11’

1. **Cho biết Hóa đơn có tổng tiền thanh toán cao nhất**

SELECT MAX(TONGTIEN)

FROM HOADON

1. **Cho biết Mã phiếu dịch vụ có chứa dịch vụ ‘nóng lạnh’**

SELECT MAPHIEUDV

FROM CHITIETPHIEUDV AS CTPDV,DICHVU AS DV

WHERE DV.MADV = CTPDV.MADV

AND TENDV LIKE N’nóng lạnh

1. **Cho biết lương trung bình của các nhân viên**

SELECT AVG(LUONG) AS N’LƯƠNG TRUNG BÌNH’

FROM NHANVIEN

1. **Cho biết khách hàng đến đặt phòng vào ngày 28-11-2018**

SELECT MAKH ,TENKH

FROM KHACHHANG ,PHIEUDATPHONG AS P

WHERE KHACHHANG.MANV = P.MANV

AND NGAYDEN = ‘2018-11-28’

**SQL Nâng Cao**

1. **Tìm nhân viên lập mã phiếu dịch vụ ‘PDV05’**

SELECT MANV, TENNV

FROM NHANVIEN AS N, PHIEUDATPHONG AS P , PHIEUDICHVU AS K

WHERE N.MANV = P.MANV

AND K.MAPHIEUDATPHONG = P.MAPHIEUDATPHONG

AND K.MAPHIEUDICHVU LIKE ‘PDV05’

1. **Đưa ra Mã nhân viên, Tên nhân viên và đếm Số lượng hóa đơn mà nhân viên có mã “NV001” lập**

SELECT MANV, TENNV, COUNT(MAHD)

FROM NHANVIEN,HOADON

WHERE (NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV )

AND NHANVIEN.MANV = ‘NV001’

GROUP BY NHANVIEN.MANV,TENNV

1. **Đối với mỗi nhân viên đưa ra tổng số tiền các hóa đơn mà nhân viên đó lập được**

SELECT N.MANV, TENNV, GIOITINH, DIACHI, SUM(TONGTIEN)

FROM NHANVIEN AS N,HOADON AS H

WHERE N.MANV = H.MANV

GROUP BY N.MANV, TENNV, GIOITINH,DIACHI

1. **Tính số phiếu đặt thuê phòng mà mỗi nhân viên lập**

SELECT NHANVIEN.MANV, TENNV,GIOITINH,DIACHI,COUNT(MAPHIEUDANGKY)

FROM NHANVIEN,PHIEUDANGKY

WHERE NHANVIEN.MANV = PHIEUDANGKY.MANV

GROUP BY NHANVIEN.MANV, TENNV,GIOITINH,DIACHI

1. **Với mỗi nhân viên cho biết Tên nhân viên ,Giới tính, Ngày sinh và số phiếu họ đã đăng kí cho khách hàng**

SELECT TENNV, GIOITINH, NGAYSINH,(

SELECT COUNT(\*)

FROM PHIEUDATPHONG

WHERE NHANVIEN.MANV = PHIEUDATPHONG.MANV) AS SOPDK

FROM NHANVIEN

1. **Cho danh sách các nhân viên lập ít nhất 1 hóa đơn**

SELECT MANV, TENNV

FROM NHANVIEN

WHERE EXISTS (SELECT MAHD

FROM HOADON

WHERE NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV)

1. **Cho biết nhân viên có lương lớn nhất theo từng giới tính**

SELECT MANV , TENNV, LUONG,GIOITINH

FROM NHANVIEN

WHERE LUONG >= ALL

(SELECT LUONG

FROM NHANVIEN)

GROUP BY GIOITINH

1. **Cho biết Ngày đến và Ngày đi của những phiếu đăng kí cho phòng có mã phòng là P02**

SELECT P.NGAYDEN,C.NGAYDI

FROM PHIEUDATPHONG AS P,CHITIETPHIEUDAT AS C

WHERE P.MAPHIEUDATPHONG = C.MAPHIEUDATPHONG

AND MAPHONG LIKE ‘P02’

1. **Cho biết Tên khách hàng, Địa chỉ mà phiếu đặt phòng lập trong ngày ’20-11-2018’**

SELECT TENKH, DIACHI

FROM KHACH HANG KH,PHIEUDANGKY AS P

WHERE KH.MAKH = P.MAKH AND NGAYDEN = ‘2018-11-20’

1. **Cho biết Tên dịch vụ, Đơn giá của dịch vụ có số lượng bằng 6**

SELECT B.TENDV , B.DONGIA

FROM DICHVU AS B,CHITIETPHIEUDV AS C

WHERE B.MADV = C.MADV

AND SOLUONG = 6

**Thủ Tục**

1. Viết procedure kiểm tra sự tồn tại của giáo viên theo mã

CREATE PROC kiemTra @MaNV char(5)

As

If (exists (select \*

From NHANVIEN

Where MaNV = @MANV))

Print N’Giáo viên tồn tại’

Else

Print N’Không tồn tại giáo viên ‘ +@MANV

Kiểm tra: EXEC kiemTra ‘nv001’

1. Tạo thủ tục xuất ra danh sách nhân viên có lương lớn hơn giá trị nào đó

Create proc xuatDSNV @giatriluong money

As

Select \*

From NHANVIEN

Where luong > @giatriluong

Kiểm tra

Exec xuatDSNV 4000000

1. Tạo thủ tục thêm dịch vụ

Create proc themDV ( @MADV char(5), @TENDV nvarchar(50) , @DONGIA money

As

Begin

Insert into DICHVU(MADV , TENDV , DONGIA)

Values( @MADV , @TENDV , @DONGIA)

End

Kiểm tra: exec themDV( ‘DV012’ , N’nóng lạnh’, 3000000)

1. Thủ tục xem lương của nhân viên có tên gì đó

Create proc xemLuong (@TENNV nvarchar(50))

As

Begin

Select Luong

From NHANVIEN

Where TENNV = @Ten

End

Kiểm tra: xemLuong ‘Bùi Văn Chí’

1. Thủ tục xóa khách hàng

CREATE PROC Delete\_khachHang @MAKH CHAR(10)

AS

BEGIN

DELETE dbo.KHACHHANG WHERE MAKH =@makh

END

1. Thủ tục Update khách hàng

CREATE PROC Update\_khachHang @MAKH CHAR(10), @tenkh NVARCHAR(50)

AS

BEGIN

UPDATE dbo.KHACHHANG SET TENKH = @tenkh WHERE MAKH = @makh

END

GO

**HÀM**

1. **tạo hàm tính tuổi dựa vào ngày sinh**

Create function fTinhTuoi (@ngaysinh datetime)

Returns int

As

Begin

Return year(getdate())- year(@ngaysinh)

End

Kiểm tra:

Select MANV ,dbo.fTinhTuoi(‘1997-10-12’)

From NHANVIEN

1. **tạo hàm lấy danh sách khách hàng có địa chỉ tại Hà Nội**

Create function fDSKH ()

Returns table

As

Return (select \*

From KHACHHANG

Where DIACHI like N’Hà Nội’

)

Kiểm tra:

Select \*

From dbo.fDSKH()

**TRIGGER**

**1.Thêm Nhân viên và hiện thông báo**

CREATE TRIGGER THEMNV ON NHANVIEN

FOR INSERT

AS

BEGIN

DECLARE @MANV CHAR(10), @TENNV NVARCHAR(20), @GT NVARCHAR(10)

SELECT @MANV=MANV,

@TENNV=TENNV,

@GT=GIOITINH

FROM INSERTED

PRINT 'MÃ NHÂN VIÊN VỪA THÊM: '+@MANV

PRINT 'TÊN NHÂN VIÊN VỪA THÊM: '+@TENNV

PRINT 'GT NHÂN VIÊN VỪA THÊM: '+@GT

END

INSERT INTO NHANVIEN(MANV,TENNV,GIOITINH) VALUES('NV60',N'BÙI CHÍ','NAM')

**2.Trigger xóa nhân viên**

CREATE TRIGGER XOANV ON NHANVIEN

INSTEAD OF

DELETE

AS

DECLARE @MA CHAR (10)

BEGIN

SELECT @MA = MANV FROM DELETED

WHERE MANV = @MA

DELETE PHIEUDATPHONG WHERE MANV = @MA

DELETE HOADON WHERE MANV = @MA

DELETE NHANVIEN WHERE MANV = @MA

END